

Câu 76. Trong câu thơ sau, từ nào viết sai chính tả:

Cỏ mọc sanh chân đề

Dâu xum xuê nương bãi. (Sưu tầm)

A. mọc B. nương C. dâu D. sanh

Câu 77. Vần nào dưới đây không xuất hiện trong câu thơ sau:

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn. (Nguyễn Đình Thi)

A. iê B. ươ C. ô D. iêu

Câu 78. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. xum họp B. sáng xóm

C. giọt sương D. quả xung

Câu 79. Từ nào trong khổ thơ dưới đây viết sai chính tả?

Trời sắp nổi cơn mưa

Chuồn chuồn bay đầy ngõ

Bốn cánh mỏng như tờ

Nghiêng nghiêng trao trong gió. (Sưu tầm)

A. nghiêng B. trao C. trong D. nổi

Câu 80. Từ nào có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại?

A. con chim B. con cá C. con đường D. con bò

Câu 81. Điền tên con vật thích hợp:

Hay nói âm ỉ

Là con vịt bầu

Hay hỏi đầu đầu

Là con chó vện

Hay chăng dây điện

Là concon (Theo Trần Đăng Khoa)

A. muỗi B. nhện C. mèo D. gà

Câu 82. Giải câu đố:

Cây gì thân cao

Lá thưa răng lược

Ai đem nước ngọt

Đựng đầy quả xanh?

A. cây táo B. cây cam C. cây dừa D. cây na

Câu 83. Những loài hoa dưới đây thường nở vào mùa nào?



A. mùa xuân B. mùa thu C. mùa hạ D. mùa đông

Câu 84. Vần nào không xuất hiện trong câu thơ sau?

Sông Hồng lắng đọng phù sa

Như dòng sữa mẹ nuôi cây bốn mùa. (Sưu tầm)

A. ông B. ăng C. ung D. ong

Câu 85. Từ nào dưới đây có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại?

A. quả táo B. quả bóng C. quả cam D. quả chuối

Câu 86. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. cái rừu B. hoa lựu C. miu trí D. cấp kiu

Câu 87. Từ nào trong khổ thơ dưới đây viết sai chính tả?

Chiều hè tung cánh bay

Nghiêng mình theo con gió

Bé giữ chặt đầu giấy (Cô Thủy 0368295689/ 0364036368)

Buông tay bay đi mất. (Sưu tầm)

A. chặt B. giữ C. gió D. giấy

Câu 88. Khổ thơ dưới đây nhắc đến dầu thanh nào?

Dầu nào cũng nổi trên

Riêng em thì chìm dưới

Mọi người đừng chê em

Tuy nhỏ nhưng nặng kí. (Nguyễn Lâm Thắng)

A. dầu huyền B. dầu ngã C. dầu nặng D. dầu hời

Câu 89. Giải câu đố sau:

Quả gì xưa rụng bị bà

Hiện ra cô Tấm quét nhà thổi cơm?

A. quả dừa B. quả thị C. quả chuối D. quả na

Câu 90. Vần nào không xuất hiện trong câu ca dao sau?

Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu.

A. oang B. iêu C. iên D. uông

Câu 91. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Cây gạo đầu xóm

Hoa nở chói ngời

A, nắng lên rồi

Mặt trờichót. (theo Đinh Hải)

A. trắng B. vàng C. đỏ D. xanh

Câu 92. Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

"Màn đêm như tấm thảm

Chải trên nền trời cao

Một vầng trăng vàng thắm

Rút rè trên ngọn cau."

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

A. trời B. trắng C. trên D. chải

Câu 93. Ngược với "thấp" là từ gì ?

A. ít B. lùn C. nhiều D. cao

Câu 94. Những vần nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

"Ơ, cái đầu hời

Trông ngô ngô ghê,

Như vành tai nhỏ

Hời rồi lắng nghe."

(Cô Thủy 0368295689/ 0364086368)

(Phạm Như Hà)

A. oi, ông, ong, anh, ai, ăng, ơi B. âu, oi, ông, anh, ai, ôi, ăng

C. oi, on, anh, ăng, ăng, ai, ân D. âu, oi, ôn, ai, ôi, ang, ôn

Câu 95. Chọn từ còn thiếu để điền vào câu tục ngữ sau:

"Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một chớ hoài đá nhau."

A. ông B. mẹ C. bố D. bà

Câu 96. Giải câu đố:

Lấp la lấp lánh

Treo ở trên tường

Trước khi đến trường

Bé soi chải tóc.

Đố là cái gì ?

A. cái lược B. cái gương C. cái thước D. cái kéo tóc

Câu 97. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. bánh trưng B. xấp xếp

C. đón đến D. giếng nước

Câu 98. Có những loại quả nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

"Quả me có vị chua

Làm ô mai ngon quá

Quả sầu riêng rất lạ
Người chê, người bảo thơm."

(Xuân Quỳnh)

A. quả na, quả bưởi

B. quả nhãn, quả vải

C. quả me, quả sầu riêng

D. quả táo, quả ổi

Câu 99. Các loài hoa dưới đây thường nở vào mùa nào?



A. mùa xuân

B. mùa thu

C. mùa hạ

D. mùa đông

Câu 100. Bạn nhỏ đang làm gì?



(Số máy 0368295689/ 0364086368)

A. nghe nhạc

B. đọc sách

C. chụp ảnh

D. xem phim

Câu 101. Đây là con gì?



A. cá chép

B. cá trê

C. cá thu

D. cá sấu

Câu 102. Vần nào không xuất hiện trong khổ thơ sau?

"Màn đêm như tấm thảm

Trải trên nền trời cao

Một vầng trăng vàng thắm

Rụt rè trên ngọn cau."

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. ang

B. ăng

C. ong

D. âng

Câu 103. Điền từ còn thiếu vào khổ thơ sau:

"Cánh diều no gió

Sáo nó thổi vang

Sao trời trôi qua

Điều thành.....vàng."

(Theo Trần Đăng Khoa)

A. hoa B. trắng C. cỏ D. quả

Câu 104. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. huân hoan B. lẫn quẩn

C. huân chương D. băng khuân

Câu 105. Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

"Con ghé con theo mẹ

Cứ lăng xa lăng xăng

Làm hạt sương rụng mắt

Cò thương khóc ướt đầm. "

(Theo Phương Thảo)

A. ướt B. sương C. ghé D. rụng

Câu 106. Loài hoa nào dưới đây thường nở vào mùa hè?

A. hoa loa kèn B. hoa cúc

C. hoa sữa D. hoa bằng lăng

Câu 107. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với "cô giáo" để được câu có nghĩa phù hợp?

A. rất đông vui B. đang học mầm non

C. như mẹ hiền D. trời trong xanh

Câu 108. Những đồ vật sau có chung vần gì?



A. âp B. ăp C. ap D. ôp

Câu 109. Từ nào dưới đây có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại?

A. cây sung B. cây táo C. cây mít D. cây cầu

Câu 110. Giải câu đố sau:

Cây gì lá nhỏ

Quả nó xinh xinh

Vàng tươi trĩu cành

Bày trong ngày tết?

A. cây đào B. cây quất C. cây mai D. cây bưởi

Câu 111. Trong các từ sau, từ nào phù hợp để đứng trước cụm từ "treo áo lên móc"?

A. bé B. ngôi trường C. con sói D. quả na

Câu 112. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào sai chính tả?

A. đen thui B. xuy nghi C. rục rờ D. sung sướng

Câu 113. Trong các từ sau, từ nào không cùng chủ điểm với các từ còn lại?

A. yêu thương B. nuôi nấng C. chăm sóc D. gieo hạt

Câu 114. Trong các từ sau, từ nào phù hợp với chỗ trống của câu thơ?

Có ngàn tia nắng nhỏ

Đi học sáng hôm nay

Có trăm trang sách mở (*Cổ Thủy 0368295689/ 0364086368*)

Xòe nhưbay.

A. cánh bướm B. cánh chim C. cánh cò D. cánh điều

Câu 115. Trong các từ sau, từ nào không cùng chủ điểm với các từ còn lại?

A. dòng sông B. nhà trường C. cây cau D. rừng dừa

Câu 116. Trong các từ sau, từ nào phù hợp với chỗ trống của câu sau?

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

Đèn ra trước gió còn hỡi đèn?

A. chầng B. trắng C. sao D. mây

Câu 117. Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào sai chính tả?

A. rộng rãi B. vai tương C. chượt bang D. trắng muốt

Câu 118. Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Đôi mắt bé to tròn

..... nhìn biển rộng.”

A. Ngạc nhiên B. Ngỡ ngàng C. Vui thích D. Sung sướng

Câu 119: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Nương lúa óng ả

Gió dập dề hòa ca.” (*Cổ Thủy 0368295689/ 0364086368*)

A. vàng B. màu C. xanh D. đẹp

Câu 120: Từ nào phù hợp với chỗ trống trong câu sau:

“Cánh đồng lúa chín.....”

A. đỏ B. rục C. xanh D. vàng

Câu 121: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. bản nhạc B. bản nhạc C. bản nạc D. bản nhạt

Câu 122: Từ nào ghép được với từ “xum xuê” để tạo thành câu có nghĩa?

A. rễ cây B. thân cây C. cành lá D. gốc cây

Câu 123: Từ nào phù hợp với chỗ trống trong câu sau: “Chú vịt đi.....”

A. i ạch B. lạch bạch C. lạch bạch D. lạch cạch

Câu 124: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. bom tàu B. bo tàu C. bong tàu D. boong tàu

Câu 125: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. dành giệt B. giầu giếm C. dấy giũa D. giây đưa

Câu 126: Các từ : “thước kẻ, bước chân, mơ ước”, có chung vần gì?

A. uôc B. uôt C. ươt D. ươc

Câu 127: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. chông chờ B. trân trọng C. triu mến D. chăm sóc

Câu 128: Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm sau:

Quyển này mở ra.

Bao nhiêu trang giấy trắng (*Cố Thủy 0368295689/ 0364086368*)

Từng dòng kẻ ngay ngắn

Như chúng em xếp hàng. (Quang Huy)

A. sách B. sô C. vở D. lịch

Câu 129: Cây hoa sen thường được trồng ở đâu?

A. suối B. biển C. đầm D. vịnh

Câu 130: Vần nào không có trong khổ thơ sau:

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín chẳng nên mùa màng

Một người - đâu phải nhân gian?

Sống chẳng một đốm lửa tàn mà thôi. (Tố Hữu)

A. ươi B. ăng C. ang D. êch

Câu 131: Những câu văn sau miêu tả vẻ đẹp của loài chim nào?

“Mỗi chiếc lông đuôi óng ánh màu xanh sẫm, được tô điểm bằng những đốm tròn đủ màu sắc. Khi giương rộng, đuôi xòe tròn như một cái quạt lớn có đỉnh hàng trăm viên ngọc lóng lánh”.

A. chim họa mi B. chim công
C. chim vàng anh D. chim hải âu

Câu 132: Những câu thơ sau nói về nơi nào?

Nơi này ai cũng quen

Ngay từ khi tằm bé

Khi tay bà, tay mẹ

Còn dắt vòng đi men. (Vũ Quần Phương)

A. sân chơi B. con đường C. ngưỡng cửa D. bến đò

Câu 133: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. bắp ngô B. trim ca C. ruộng lúa D. con trâu

Câu 134. Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

- A. sáu sa B. xư tử C. con rê D. sách vở

Câu 135. Trong các từ sau, từ nào chỉ con vật không sống dưới nước?

- A. chó B. cua C. cá D. sao biển

Câu 136. Trong các vật sau, vật nào dùng để viết bảng?

- A. bút mực B. viên phấn C. thước kẻ D. cục tẩy

Câu 137. Trong các từ chỉ vật sau, từ nào được dùng để chỉ mở ô khóa?

- A. chìa khóa B. cái bát C. cái thìa D. cái cốc

Câu 138. Hoàn thành câu thành ngữ sau: Tay bắt mừng.

- A. mặt B. biển C. trời D. mây

Câu 139. Trong các từ sau, từ nào không thuộc Chủ đề Trường học?

- A. bàn ghế B. bảng đen
C. thầy giáo D. người mẫu

Câu 140. trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- A. Ngoằn ngoèo B. lịch treo tường
C. hích tay D. đèn đoảng

Câu 141. Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Tay nào đẹp

Đi bẻ ngô

Tay nào to

(Cô Thủy 0368295689/ 0364086368)

Đi, ”

- A. Giỡ củi B. gỡ củi C. dỡ củi D. dỡ củ

Câu 142. Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Bác thuyền ngủ rất lạ

Chẳng chịu trèo lên giường

Úp mặt xuống cát vàng

Nghiêng..... về phía biển.”

- A. tai B. mình C. mặt D. đầu

Câu 143. Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Mẹ bảo trắng như lưỡi liềm

Ông rằng: trắng tựa cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn.”

- A. cánh buồm B. con diều C. cánh diều D. con thuyền

Câu 144. Trong các từ sau từ nào không có vần “ơ”?

- A. lập lờ B. đồ hoe C. ngoằn ngoèo D. xòe cánh

Câu 145. Tiếng “vườn” có chứa dấu thanh nào?

- A. ngã B. nặng C. sắc D. huyền

Câu 146. Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. sản xuất B. sâu sắc C. kể chuyện D. trong sáng

Câu 147. Những tiếng nào trong khổ thơ sau đây có vần "ăng"?

"Hoa ban xòe cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng
Cánh hồng khoe nụ thắm
Bay làn hương dịu dàng."

(Theo Nguyễn Bao)

A. cánh, vàng B. hồng, hương
C. trắng, nắng D. tươi, thắm

Câu 148. Từ nào sau đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. sách vở B. tủ lạnh C. thước kẻ D. bút chì

Câu 149. Các từ "bình yên, bình minh, xinh xắn" có chung vần gì?

A. oan B. ắt C. inh D. in

Câu 150. Những tiếng nào dưới đây có thể ghép được với "màu" để tạo thành từ có nghĩa?

A. tròn, vòng B. nhanh, cao
C. sắc, đỏ D. cầu, anh

Câu 151. Giải câu đố sau:

Lá gì bay mọi nẻo đường (*Cổ Thiệp 0368295689/ 0364086368*)

Theo dòng địa chỉ đến muôn phương nhà?

A. lá đa B. lá ổi C. lá mía D. lá thư

Câu 152. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. họa xĩ B. doanh chại C. chậm trạp D. nấu ăn

Câu 153. Từ nào viết đúng chính tả

A. ruyền dáng B. dèm cửa C. xây dựng D. đường day

Câu 154. Câu nào có chứa vần "ăng"

A. Sang tháng Ba, đồng cỏ Ba Vì càng đẹp hơn
B. Giờ ra chơi, học sinh ùa ra trên các hành lang lớp học
C. Mùa xuân, hoa mơ nở trắng cả khu vườn
D. Mặt trời mọc, rừng núi trông như bừng sáng lên

Câu 155. Câu nào không có từ chứa vần "eo"

A. Bà ngoại đan cho em một chiếc khăn len màu đỏ rất đẹp
B. Trời rét, con mèo nhà tôi cả ngày chỉ ngủ cạnh bếp lửa
C. Sáng hôm nay, trường Nga tổ chức cuộc thi kéo co
D. Bé Mai hí hửng chạy sang đưa cho tôi một cây kẹo kéo

Câu 156. Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau